

**TỈNH ỦY HUNG YÊN
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 1119 - CV/BTGTU

V/v gửi Gợi ý đáp án Cuộc thi tìm hiểu
"Biển, đảo Tổ quốc và truyền thống 65 năm
Hải quân Nhân dân Việt Nam anh hùng"

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hung Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: - Sở Thông tin & Truyền thông,
- Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Hưng Yên,
- Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; Tạp
chí Phố Hiến,
- Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo (Ban Tuyên huấn;
Phòng Công tác Đảng và Công tác chính trị) huyện ủy,
thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Ngày 12/3/2020 Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 1126-
CV/BTGTU V/v phối hợp triển khai Cuộc thi tìm hiểu "Biển, đảo Tổ quốc và
truyền thống 65 năm Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng". Hiện nay, Bộ Tư
lệnh vùng I Hải quân đã xây dựng Gợi ý đáp án của Cuộc thi, Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy sao gửi tài liệu này đến các địa phương, cơ quan, đơn vị để phục vụ
công tác tuyên truyền, triển khai Cuộc thi.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Tuyên huấn, phòng Chính trị,
BTL vùng I Hải quân,
- Lãnh đạo Ban,
- Như trên,
- Các phòng thuộc Ban,
- Lưu Phòng TH.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Văn Nghệ

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Cuộc thi tìm hiểu “Biển đảo Tổ quốc và truyền thống 65 năm Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng”

Câu 1: Việt Nam chính thức phê chuẩn tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 vào năm nào? Luật biển Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày, tháng, năm nào? Luật bao gồm những chương, điều nào?

Gợi ý đáp án:

1- Việt Nam chính thức tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 vào năm 1994.

2- Luật biển Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012. Luật bao gồm 7 chương 55 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013:

Chương 1: Gồm các quy định chung về phạm vi điều chỉnh, định nghĩa.

Chương 2: Quy định về vùng biển Việt Nam, trong đó có các quy định về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, đảo, quần đảo...

Chương 3: Quy định về hoạt động trong vùng biển Việt Nam, trong đó có các quy định: đi qua không gây hại trong lãnh hải, tuyến hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải phục vụ cho việc đi qua không gây hại, vùng cấm và khu vực hạn chế hoạt động trong lãnh hải, tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài đến Việt Nam, trách nhiệm của tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài trong vùng biển Việt Nam, hoạt động của tàu ngầm và các phương tiện đi ngầm khác của nước ngoài trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam, quyền tài phán hình sự và dân sự đối với tàu thuyền nước ngoài, quyền truy đuổi tàu thuyền nước ngoài...

Chương 4: Dành cho phát triển kinh tế biển, với các điều khoản về nguyên tắc phát triển kinh tế biển, các ngành kinh tế biển, quy hoạch phát triển kinh tế biển, xây dựng và phát triển kinh tế biển, khuyến khích, ưu đãi đầu tư phát triển kinh tế trên các đảo và hoạt động trên biển.

Chương 5: Quy định về tuần tra, kiểm soát trên biển với các điều khoản về lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển, nhiệm vụ và phạm vi trách nhiệm tuần tra, kiểm soát trên biển, màu cờ, sắc phục và phù hiệu.

Chương 6: Quy định về xử lý vi phạm. Chương này bao gồm các điều khoản về dẫn giải và địa điểm xử lý vi phạm, biện pháp ngăn chặn, thông báo cho Bộ Ngoại giao và xử lý vi phạm.

Chương 7: Quy định về điều khoản thi hành.

Câu 2: Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 được Hội nghị lần thứ 8, BCH Trung ương Đảng (khóa XII) ban hành bao gồm những mục tiêu và các giải pháp chủ yếu nào?

Gợi ý đáp án:

1- Về mục tiêu:

1.1- Mục tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát:

Đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hoá sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Các chỉ tiêu tổng hợp: Các chỉ tiêu về quản trị biển và đại dương, quản lý vùng bờ theo chuẩn mực quốc tế đạt mức thuộc nhóm nước trung bình cao trở lên trên thế giới. Hầu hết các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến biển, đảo được thực hiện theo nguyên tắc quản lý tổng hợp phù hợp với hệ sinh thái biển.

- Về kinh tế biển: Các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước; kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt 65 - 70% GDP cả nước. Các ngành kinh tế biển phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế; kiểm soát khai thác tài nguyên biển trong khả năng phục hồi của hệ sinh thái biển.

- Về xã hội:...

- Về khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển:...

- Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:...

1.2- Tầm nhìn đến năm 2045:

Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn; kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế đất nước, góp phần xây dựng nước ta thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tham gia chủ động và có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực về biển và đại dương.

2- Về các giải pháp chủ yếu:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội.

(2) Hoàn thiện thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển bền vững kinh tế biển.

(3) Phát triển khoa học, công nghệ và tăng cường điều tra cơ bản biển.

(4) Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển.

(5) Tăng cường năng lực bảo đảm QP, AN, thực thi pháp luật trên biển.

(6) Chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển.

(7) Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển, xây dựng các tập đoàn kinh tế biển mạnh.

Câu 3: Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển? Hiện nay, nước ta có bao nhiêu huyện đảo; đó là những huyện đảo nào?

Gợi ý đáp án:

1- Nước ta có 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển.

2- Nước ta có 12 huyện đảo; gồm những huyện đảo:

- Huyện đảo Bạch Long Vĩ thuộc thành phố Hải Phòng.
- Huyện đảo Cát Hải thuộc thành phố Hải Phòng.
- Huyện đảo Cô Tô thuộc tỉnh Quảng Ninh.
- Huyện đảo Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh.
- Huyện đảo Côn Đảo thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Huyện đảo Côn Cỏ thuộc tỉnh Quảng Trị.
- Huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng.
- Huyện đảo Lý Sơn thuộc tỉnh Quảng Ngãi.
- Huyện đảo Phú Quý thuộc tỉnh Bình Thuận.
- Huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.
- Huyện đảo Kiên Hải thuộc tỉnh Kiên Giang.
- Huyện đảo Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang.

Câu 4: Huyện đảo Hoàng Sa và huyện đảo Trường Sa Việt hiện nay thuộc địa giới quản lý hành chính của các tỉnh, thành phố nào? Nêu những bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

Gợi ý đáp án:

1- Huyện đảo Hoàng Sa và huyện đảo Trường Sa Việt hiện nay thuộc địa giới quản lý hành chính của: thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa;

Trong đó: - Huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng;
- Huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa;

2- Những bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa:

*** Giai đoạn nhà nước phong kiến:**

Nhà nước phong kiến Việt Nam trong suốt 3 thế kỷ, từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XIX, dù trải qua 3 triều đại khác nhau, đều đã thực hiện sứ mệnh thiêng liêng của mình, với tư cách là Nhà nước Đại Việt, tiến hành chiếm hữu và thực thi chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Nhà nước Đại Việt thời Chúa Nguyễn: Chứng cứ lịch sử có giá trị pháp lý chứng minh việc chiếm hữu và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, đó là sự ra đời và hoạt động thường xuyên, liên tục của đội Hoàng Sa, một tổ chức do Nhà nước lập ra để quản lý, bảo vệ, khai thác hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đội Hoàng Sa, về sau lập thêm đội Bắc Hải do đội Hoàng Sa kiêm quản, đã hoạt động theo lệnh của 7 đời chúa Nguyễn Phúc Lan hay Nguyễn Phúc Tần cho đến khi phong trào Tây Sơn nổi dậy.

Nhà nước Đại Việt thời Tây Sơn: Trong thời gian từ năm 1771 đến năm 1801, gần như lúc nào cũng có chiến tranh, trên đất liền cũng như ngoài Biển Đông. Tuy nhiên, các lực lượng của Chúa Nguyễn, Chúa Trịnh, Tây Sơn đã làm chủ được từng khu vực lãnh thổ thuộc phạm vi quản lý của mình.

Từ năm 1773, Tây Sơn chiếm được cảng Quy Nhơn, tiến về phía Quảng Nam, kiểm soát đến Bình Sơn, Quảng Ngãi, nơi có cửa biển Sa Kỳ và Cù lao Ré, căn cứ xuất phát của Đội Hoàng Sa.

Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng Hoàng đế, chính quyền Tây Sơn được củng cố một cách hoàn chỉnh và năm 1786, đã ra quyết định phái Hội Đức hầu, cai đội Hoàng Sa, chỉ huy 4 chiếc thuyền câu vượt biển ra Hoàng Sa làm nhiệm vụ như cũ.

Nhà nước Việt Nam thời nhà Nguyễn tiếp tục sử dụng đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải làm nhiệm vụ khai thác và bảo vệ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Nguyễn Ánh đánh bại Tây Sơn, thống nhất đất nước, tuy bận việc nội trị, vẫn tiếp tục quan tâm đến việc bảo vệ, quản lý và khai thác khu vực hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Tháng 7 năm 1803, vua Gia Long cho lập đội Hoàng Sa: Lấy cai cơ Võ Văn Phú làm thủ ngự cửa biển Sa Kỳ, sai mộ dân ngoại tịch làm đội Hoàng Sa (theo Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhất kỷ, quyển 12).

Tháng giêng năm Ất Hợi (1815) vua Gia Long quyết định; "*sai bọn Phạm Quang Ảnh thuộc đội Hoàng Sa ra Hoàng Sa xem xét đo đạc thủy trình*"...(theo Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhất kỷ, quyển 50, tờ 6a).

Năm 1833, 1834, 1836, Minh Mạng đã chỉ thị cho Bộ Công phái người ra Hoàng Sa để dựng bia chủ quyền, đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ...mỗi thuyền vãng thám Hoàng Sa phải đem theo 10 tấm bài gỗ dài 4, 5 thước, rộng 5 tấc, "*Vua Minh Mạng đã chuẩn y lời tâu của Bộ Công sai suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật đưa binh thuyền đi, đem theo 10 cái bài gỗ dựng làm dấu mốc...*".

Như vậy, suốt từ thời chúa Nguyễn đến thời nhà Nguyễn, đội Hoàng Sa, kiêm quản đội Bắc Hải, đã đi làm nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Những hoạt động này đã được các văn bản nhà nước ghi nhận, như: châu bản của triều đình nhà Nguyễn, các văn bản của chính quyền địa phương như tờ lệnh, tờ tư, bằng cấp,...hiện đang được lưu trữ tại các cơ quan lưu trữ nhà nước.

Trong giai đoạn lịch sử này, có một chứng cứ hết sức quan trọng không thể không đề cập đến khi chứng minh nhà nước phong kiến Việt Nam đã quản lý thật sự, hiệu quả đối với hai quần đảo này. Đó là việc tổ chức đơn vị hành chính của Hoàng Sa trong hệ thống tổ chức hành chính của nhà nước lúc bấy giờ. Thời chúa Nguyễn, Hoàng Sa thuộc Thừa tuyên Quảng Nam hay Quảng Nghĩa (Ngãi), lúc là phủ khi thì trấn: "Bãi Cát vàng trong phủ Quảng Nghĩa" (Toàn tập Thiên nam tứ chí lộ đồ thư của Đỗ Bá, tự Công Đạo 1686); "Hoàng Sa ở phủ Quảng Nghĩa (thuộc dinh Quảng Nam, huyện Bình Sơn, xã An Vĩnh" (Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn 1776); sang thời Tây Sơn, phủ Quảng Nghĩa đổi thành phủ Hòa Nghĩa. Thời nhà Nguyễn, Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

*** Giai đoạn Pháp thuộc:**

Theo Hiệp ước Pa-tơ-nôt (năm 1884), chính quyền thuộc địa Pháp đã có nhiều hoạt động cụ thể củng cố chủ quyền Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sau đây là một số hoạt động chủ yếu, có tính pháp lý:

Sau một thời gian tổ chức các cuộc nghiên cứu, khảo sát tại thực địa của các nhà khoa học và những cuộc trao đổi giữ những chính khách Pháp có liên quan đến quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, ngày 8/3/1925, Toàn quyền Đông Dương đã tuyên bố khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là bộ phận lãnh thổ thuộc địa Pháp. Ngày 19/3/1926, Thống đốc Nam Kỳ cấp giấy phép nghiên cứu mỏ ở đảo Trường Sa cho Công ty phosphat của Bắc Kỳ.

Ngày 13/4/1930, Thông báo Hạm Malicieuse do thuyền trưởng DeLattre điều khiển ra quần đảo Trường Sa theo chỉ thị của toàn quyền Đông Dương dựng bia chủ quyền, đóng giữ đảo Trường Sa và các đảo, đá, bãi phụ thuộc. Ngày 23/9/1930, Chính phủ Pháp thông báo ngoại giao cho các cường quốc về sự kiện đóng giữ quần đảo Trường Sa theo đúng thủ tục.

Ngày 31/12/1930, Phòng đối ngoại Phủ Toàn quyền Đông Dương gửi báo cáo lên Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp về những hoạt động đóng giữ đảo Trường Sa và các đảo phụ cận, cũng như các tư liệu khảo cứu về pháp lý bảo vệ cho sự kiện đóng giữ này.

Ngày 11/01/1931, Thông sứ Nam kỳ thông báo cho Toàn quyền Đông Dương về việc sáp nhập quần đảo Trường Sa vào tỉnh Bà Rịa.

Ngày 04/01/1932, Chính phủ Pháp gửi Công hàm tới Công sứ Trung Quốc tại Paris khẳng định chủ quyền của Pháp đối với Hoàng Sa và đề nghị giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán hữu nghị hoặc bằng phương thức trọng tài quốc tế. Trung Quốc từ chối đề nghị này với lập luận rằng khi vua Gia Long chiếm hữu quần đảo này, Việt Nam là chủ hầu của Trung Quốc.

Ngày 18/02/1937, Pháp lại chính thức yêu cầu Trung Quốc áp dụng phương thức trọng tài quốc tế để xác định chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trung Quốc lại khước từ.

Ngày 26/11/1937, Pháp phái kỹ sư trưởng J.Gauthier ra Hoàng Sa để nghiên cứu tìm địa điểm xây dựng đèn biển, bãi đỗ cho thủy phi cơ, nghiên cứu các điều kiện định cư ở quần đảo này.

Năm 1938, Pháp phái các đơn vị bảo an đến đồn trú trên các đảo và xây dựng một hải đăng, một trạm khí tượng được Tổ chức Khí tượng thế giới cho đăng ký với số hiệu là 48859 ở đảo Phú Lâm, trạm vô tuyến điện TSF trên đảo Hoàng Sa.

Ngày 30/3/1938, vua Bảo Đại ký Dụ số 10 sáp nhập Hoàng Sa vào tỉnh Thừa Thiên thay vì Nam Ngãi trước đây.

Ngày 15/6/1938, Pháp xây dựng xong trạm khí tượng ở đảo Ba Bình, quần đảo Trường Sa.

Ngày 15/6/1938, Toàn quyền Đông Dương Jules Brevie ký Nghị định 156-S-V thành lập đơn vị hành chính cho quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Tháng 6/1938, một đơn vị lính bảo an Việt Nam được phái ra đồn trú tại quần đảo Hoàng Sa. Một bia chủ quyền đã được dựng tại đảo Hoàng Sa có khắc dòng chữ: "Republique Francaise-Rayaume d' Annam-Achipel de Paracel 1816-Ile de Pattle 1938".

Trong chiến tranh thế giới lần 2, Nhật Bản tuyên bố sáp nhập các quần đảo trong Biển Đông vào các vùng lãnh thổ mà Nhật đã chiếm đóng. Ngày 04/4/1939, Chính phủ Pháp đã gửi Công hàm phản đối các quyết định nói trên của Nhật và bảo lưu quyền của Pháp tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Ngày 05/5/1939, Toàn quyền Đông Dương J.Brevie ký Nghị định số 3282 tách đơn vị hành chính Hoàng Sa thành hai đơn vị: "Croissant và các đảo phụ thuộc", "Amphitrite và các đảo phụ thuộc".

Ngày 26/11/1943, Tuyên bố Cario về việc kết thúc chiến tranh với Nhật và giải quyết các vấn đề sau chiến tranh, trong đó có vấn đề lãnh thổ nước khác bị Nhật chiếm đóng từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất năm 1914.

Ngày 15/8/1945, Nhật thua trận phải rút khỏi Đông Dương và ngày 26/8/1945, quân đội Nhật phải rút quân khỏi quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

*** Giai đoạn 1945 – 1975:**

Trong hoàn cảnh lịch sử cuối năm 1946 đầu năm 1947, mặc dù Việt Nam đã tuyên bố độc lập ngày 02/9/1945, không còn ràng buộc và Hiệp định Pa-tơ-nốt 1884, song Pháp cho rằng theo Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa còn nằm trong khối Liên hiệp Pháp, về ngoại giao vẫn thuộc về Pháp, trong vấn đề chống lại mọi xâm phạm chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Theo Hiệp định ngày 08/3/1949, Pháp dựng lên chính quyền thân Pháp, gọi là Quốc gia Việt Nam do cựu hoàng Bảo Đại đứng đầu; tuy nhiên trong thực tế quân đội Pháp vẫn làm chủ Biển Đông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Năm 1949, tổ chức khí tượng Thế giới (OMM) đã chấp nhận đơn xin đăng ký danh sách các trạm khí tượng do Pháp xây dựng tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa vào danh sách các trạm khí tượng thế giới: Trạm Phú Lâm, số hiệu 48859, Trạm Hoàng Sa số hiệu 48860, Trạm Ba Bình số hiệu 48419.

Ngày 08/3/1949, Pháp ký với Bảo Đại Hiệp định Hạ Long trao trả độc lập cho chính phủ Bảo Đại. Tháng 4, Hoàng thân Bửu Lộc, tuyên bố khẳng định lại chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa.

Ngày 14/10/1950, Tổng trấn Trung phần Phan Văn Giáo đã chủ trì việc bàn giao quản lý quần đảo Hoàng Sa giữa chính phủ Pháp và chính phủ Bảo Đại.

Từ ngày 05 đến ngày 08/9/1951, Hội nghị San Francisco có đại diện của 51 nước tham dự để ký Hòa ước với Nhật. Tại phiên họp toàn thể mở rộng, ngày 05/9, với 48 phiếu chống, 3 phiếu thuận, đã bác bỏ đề nghị của ngoại trưởng Gromuco (Liên Xô cũ) về việc tu chỉnh khoản 13 của Dự thảo Hòa ước, trong đó có nội dung: Nhật thừa nhận chủ quyền của CHND Trung Hoa đối với quần đảo Hoàng Sa và những đảo xa hơn nữa về phía Nam.

Ngày 07/9/1951, Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng của Chính phủ Quốc gia Việt Nam Trần Văn Hữu đã long trọng tuyên bố hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam. Không một đại biểu nào trong Hội nghị có bình luận gì về tuyên bố này. Ngày 08/9/1951, Hòa ước với Nhật được ký kết. Điều 2, Đoạn 7 của Hòa ước ghi rõ: “Nhật Bản từ bỏ chủ quyền, danh nghĩa và tham vọng đối với các quần đảo Paracel và Sprathly” (khoản f).

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết đã công nhận một nước có nền độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất. Điều 1 của Hiệp định đã quy định lấy sông Bến Hải (vĩ tuyến 17) làm giới tuyến tạm thời để phân chia quyền quản lý lãnh thổ giữa hai miền Nam Bắc Việt Nam. Giới tuyến tạm thời này cũng được kéo dài bằng một đường thẳng từ bờ biển ra ngoài khơi (Điều 4). Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa nằm dưới vĩ tuyến 17 nên thuộc quyền quản lý của chính quyền miền Nam Việt Nam.

Tháng 4/1956, khi quân đội viễn chinh Pháp rút khỏi Đông Dương, quân đội quốc gia Việt Nam, về sau là Việt Nam Cộng hòa, đã ra tiếp quản nhóm phía Tây quần đảo Hoàng Sa.

Trước những hành động xâm chiếm một số đảo ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa do Trung Quốc và Philippin tiến hành vào thời điểm giao thời này, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã lên tiếng phản đối: Ngày 24/5 và ngày 08/6/1956, Việt Nam Cộng hòa ra thông cáo nhấn mạnh quần đảo Hoàng Sa cùng với quần đảo Trường Sa “luôn luôn là một phần của Việt Nam” và tuyên bố khẳng định chủ quyền từ lâu đời của VN.

Ngày 22/8/1956, Tàu HQ04 của Hải quân Việt Nam Cộng hòa đã ra đảo Trường Sa cắm bia chủ quyền, dựng cờ, bảo vệ quần đảo trước hành động xâm chiếm trái phép, vi phạm chủ quyền Việt Nam của Đài Loan và Philippin.

Ngày 20/10/1956, bằng Sắc lệnh 143/VN, Việt Nam Cộng hòa đã đặt quần đảo Trường Sa trực thuộc tỉnh Phước Tuy.

Năm 1960, Việt Nam Cộng hòa có quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Thước, cán bộ hành chính hạng 1 tại Tam Kỳ, Quảng Na, giữ chức Phái viên hành chính Hoàng Sa; ngày 27/6/1961, bổ nhiệm ông Hoàng Yêm giữ chức phái viên hành chính Hoàng Sa. Ngày 13/7/1961, Việt Nam Cộng hòa sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào tỉnh Quảng Nam. Ngày 11/4/1967, Việt Nam Cộng hòa ban hành Nghị định số 809-NĐ-DUHC cử ông Trần Chuân giữ chức Phái viên hành chính xã Định Hải (Hoàng Sa), quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Ngày 21/10/1969, bằng Nghị định số 709-BNV-HCĐP-26 của Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa sáp nhập xã Định Hải (quần đảo Hoàng Sa) vào xã Hòa Long, quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 13/7/1971, tại Hội nghị ASPEC Manila, Bộ trưởng ngoại giao Việt Nam Cộng hòa Trần Văn Lắm đã tuyên bố khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền Việt nam.

Ngày 06/9/1973, Tổng trưởng Nội vụ Việt Nam Cộng hòa ký Nghị định 420-BNV-HCĐP/26 sáp nhập quần đảo Trường Sa và xã Phước Hải, quận Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy.

Từ 17/01 đến 20/01/1974, Trung Quốc huy động lực lượng quân sự đánh chiếm nhóm phía Tây, quần đảo Hoàng Sa. Mặc dù đã chiến đấu quả cảm, nhiều binh sỹ đã anh dũng hy sinh, quân lực Việt Nam Cộng hòa đã không can phá được hành động xâm lược của Trung Quốc. Tuy nhiên trên mặt trận ngoại giao Việt Nam Cộng hòa đã lên tiếng phản đối mạnh mẽ trước Liên Hợp quốc và cộng đồng quốc tế: ngày 19/01/1974, Bộ ngoại giao Việt Nam Cộng hòa đã ra Tuyên cáo kêu gọi các dân tộc yêu chuộng công lý và hòa bình lên án hành động xâm lược thô bạo của Trung Quốc.

Cũng trong thời gian này, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đưa tuyên bố nêu rõ lập trường của mình trước sự kiện này:

- Chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ là những vấn đề thiêng liêng đối với mỗi dân tộc.

- Vấn đề biên giới và lãnh thổ là vấn đề mà giữa các láng giềng thường có những tranh chấp do lịch sử để lại.

- Các nước liên quan cần xem xét vấn đề này trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hữu nghị và láng giềng tốt và phải giải quyết bằng thương lượng.

Ngày 01/02/1974, Việt Nam Cộng hòa tăng cường lực lượng đóng giữ, bảo vệ quần đảo Trường Sa trong tình hình Trung Quốc tăng cường sức mạnh tiến hành xâm chiếm lãnh thổ mà theo nhận định của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu: “Trung

cộng sẽ đánh Trường Sa và xâm chiếm bằng vũ lực giống như Hoàng Sa, có sự tiếp tay hoặc làm ngơ của Mỹ”.

Ngày 02/7/1974, tại Hội nghị Luật Biển lần thứ 3 của Liên Hợp quốc tại Caracas, đại biểu Việt Nam Cộng hòa đã lên tiếng tố cáo Trung Quốc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa bằng vũ lực và khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam, chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này là không tranh chấp và không thể chuyển nhượng.

Ngày 14/02/1975, Việt Nam Cộng hòa công bố Sách trắng về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

*** Giai đoạn 1975 đến nay:**

Ngày 05 tháng 4 năm 1975, Bộ Tư lệnh Hải quân nhân dân Việt Nam đã triển khai kế hoạch tiếp quản quần đảo Trường Sa.

Từ ngày 13 đến 29/4/1975, các lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam đã tiếp quản các đảo có quân đội Việt Nam Cộng hòa đóng giữ, đồng thời triển khai lực lượng đóng giữ các đảo, một số vị trí khác trong quần đảo Trường Sa.

Ngày 05/6/1975, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên bố khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 02/7/1976, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa 6 (1976-1981), Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất được bầu ngày 25/4/1976 đã quyết định đổi tên nước là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoàn toàn có nghĩa vụ, quyền hạn tiếp tục quản lý và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Ngày 12/5/1977, Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố về các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam, trong đó khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 28/9/1979, Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố Sách trắng: chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, trong đó đã giới thiệu 19 tài liệu liên quan đến chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Tháng 12/1981, Bộ Ngoại giao Việt Nam công bố Sách trắng “*Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, lãnh thổ Việt Nam*”.

Cho đến nay, ngoài những hoạt động kể trên, Việt Nam đang đóng giữ và quản lý 21 đảo, 33 điểm đóng quân tại quần đảo Trường Sa; không ngừng củng cố và phát triển các cơ sở vật chất phục vụ cho đời sống kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của huyện Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Như vậy, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ thiêng liêng không thể tách rời của Việt Nam. Việt Nam có đầy đủ chứng cứ về lịch sử, cơ sở pháp lý và thực tế để khẳng định điều đó.

Câu 5: Hải quân nhân dân Việt Nam được thành lập ngày, tháng, năm nào? Ở đâu? Những chiến công tiêu biểu của Hải quân nhân dân Việt Nam trong 65 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành?

Gợi ý đáp án:

1- Hải quân nhân dân Việt Nam được thành lập: Ngày 7/5/1955, tại số 87 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2- Những chiến công tiêu biểu của Hải quân nhân dân Việt Nam:

*** Tám chiến công tiêu biểu:**

- (1) Đánh thắng trận đầu ngày 2 và 5 tháng 8 năm 1964.
- (2) Cùng quân, dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.
- (3) Làm nòng cốt đánh thắng chiến tranh phong tỏa sông biển miền Bắc bằng thủy lôi và bom từ trường của đế quốc Mỹ.
- (4) Mở đường Hồ Chí Minh trên biển Đông- con đường huyền thoại để vận tải chi viện cho chiến trường miền Nam.
- (5) Chiến công trong tác chiến đặc công Hải quân, một cách đánh độc đáo, sáng tạo và hiệu quả cao.
- (6) Tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.
- (7) Chiến đấu bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo phía Tây Nam và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia và Lào.
- (8) Xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm nòng cốt quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc.

Câu 6: Trong lịch sử, bộ đội Hải quân vinh dự được Bác Hồ về thăm mấy lần? Thời gian, địa điểm Bác Hồ đến thăm? Dấu ấn và những kỷ niệm sâu sắc của Bác Hồ trong những lần về thăm đó?

Gợi ý đáp án:

1- Trong lịch sử, bộ đội Hải quân vinh dự được Bác Hồ về thăm 3 lần; Thời gian, địa điểm Bác Hồ đến thăm:

- Lần thứ nhất, Bác đến thăm bộ đội Hải quân ngày 30/3/1959, tại Trường Huấn luyện Hải quân và Xưởng 46 - Thành phố Hải Phòng.
- Lần thứ hai, ngày 15/3/1961 tại cơ quan Cục Hải quân - TP. Hải Phòng.
- Lần thứ ba, ngày 13/11/1962 tại Đoàn 135 tàu Phóng lôi - Căn cứ Vạn Hoa, tỉnh Quảng Ninh.

2- Dấu ấn và những kỷ niệm sâu sắc của Bác Hồ trong những lần về thăm:

Lời Bác dặn khi về thăm bộ đội Hải quân vào ngày 15 tháng 3 năm 1961: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó” và Bức ảnh “Bác Hồ đội mũ Hải quân” cùng chiếc mũ Hải quân Bác đội. Lời dạy đó của Bác vừa là lời chỉ bảo ân tình, sâu sắc, vừa là mệnh lệnh thiêng liêng, trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong xác định nhiệm vụ và hành động của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam.

Câu 7: Nêu truyền thống 16 chữ vàng của Hải quân nhân dân Việt Nam? Quân chủng Hải quân vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương Danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân mấy lần? Vào ngày, tháng, năm nào?

Gợi ý đáp án:

1- Truyền thống 16 chữ vàng của HQND Việt Nam anh hùng:

Chiến đấu anh dũng;

Mưu trí sáng tạo;

Làm chủ vùng biển;

Quyết chiến, quyết thắng.

2- Quân chủng Hải quân vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương Danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Hai lần:

Lần 1 vào ngày 13 tháng 12 năm 1989 (Theo Lệnh số 316/KT-HĐNN);

Lần 2 vào ngày 18 tháng 12 năm 2014 (Theo Quyết định số 3386/QĐ-CTN).

Câu 8: Tính đến năm 2019, Quân chủng HQ đã ký kết Chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo với bao nhiêu tỉnh, thành phố và cơ quan, đơn vị?

Gợi ý đáp án:

* **Tính đến năm 2019**, Quân chủng Hải quân đã ký kết Chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo với: 63 tỉnh, thành phố và 15 cơ quan Trung ương, cơ quan thông tấn báo chí.

Câu 9: Phương hướng xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam hiện nay? Hiện nay Hải quân nhân dân Việt Nam có bao nhiêu thành phần lực lượng, đó là những thành phần lực lượng nào?

Gợi ý đáp án:

1- Phương hướng xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam hiện nay:

* Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết TW4 (khóa X) “về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X “Về xây dựng khu vực phòng thủ”...; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân chủng lần thứ XI về xây dựng lực lượng Hải quân hiện đại và thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc trong giai đoạn mới; phương hướng xây dựng HQND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong giai đoạn hiện nay là:

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, tích cực, chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng trong xử lý các vấn đề trên biển.

- Tập trung xây dựng Quân chủng vững mạnh về mọi mặt, trước hết vững mạnh về chính trị, nâng cao sức mạnh chiến đấu, trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu, quản lý bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

- Không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện, rèn luyện kỷ luật, xây dựng nền nếp chính quy, bảo đảm an toàn mọi mặt.

- Làm tốt công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật; làm chủ vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội; thực hiện có hiệu quả lao động sản xuất kết hợp kinh tế với quốc phòng.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại quân sự, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, góp phần xây dựng vùng biển hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước.

- Xây dựng Đảng bộ TSVN, các tổ chức quần chúng vững mạnh; nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng, cống hiến tài năng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2- Hiện nay HQND Việt Nam có 5 thành phần lực lượng, gồm:

- Tàu mặt nước

- Tàu Ngầm

- Pháo binh - Tên lửa bờ

- Không quân Hải quân

- Hải quân Đánh bộ; Đặc công Hải quân và lực lượng phòng thủ đảo.

Câu 10: Cảm nghĩ của đồng chí (anh, chị) về biển, đảo Tổ quốc và Người chiến sỹ Hải quân (bằng văn xuôi, truyện, ký, thơ, ca, video clip...), không quá 2000 từ?

(Tự nghiên cứu viết bài)

